Ngày soạn : 14/02 /2023

Ngày dạy :16 /02 /2023

**Tiết 39 Bài 35 :** **VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

**I. MỤC TIÊU: Qua bài này học sinh phải trình bày được**

**1. Năng lực:**  -Nhận biết vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ, của vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long và nêu ý nghĩa của trong phát triển kinh tế xã hội

\_ Trình bày đạc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của vùng,những thuận lợi khó khăn trong phát triển kinh tế xã hội

- Trình bày đặc điểm, dân cư, xã hội và những tác động của chúng trong phát triển kinh tế xã hội

**-** Xác định vị trí địa lí giới hạn của vùng trên lược đồ

-Khai thác kiền thức trong sơ đồ, lược đồ

**2. Phẩm chất :**

**-** Biết phát huy những thế mạnh, khắc phục khó khăn đồng thời bảo vệ sự đa dạng sinh học

**II. CHUẨN BỊ CỦA GV VÀ HỌC SINH**

1 Chuẩn bị của GV: - BĐ tự nhiên vùng ĐBSCL

- Phương pháp/ kĩ thuật :Phương Pháp vấn đáp ,đàm thoại gợi mỡ ,kĩ thuật dặt câu hỏi

- phương tiện tài liệu : BĐ tự nhiên vùng ĐBSCL

- Hình thức tổ chức :cá nhân ,nhóm

2: Chuẩn bị của HS :Máy tính ,SGK

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP :**

-  **Kiểm tra bài cũ** : KT 15’

**Đề** : Đông Nam Bộ có những điều kiện thuận lợi nào để phát triển các ngành dịch vụ ? Nêu vai trò của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (10 điểm )

Đáp Án :

🡪Dịch vụ rất đa dạng gồm các hoạt động thương mại,du lịch,vận tải. (1điểm )

- Tỉ trọng các loại hình dịch vụ có biến động. (1 điểm )

-Thành phố Hồ Chí Minh là đầu mối giao thông vận tải quan trọng hàng đầu của Đông Nam Bộ và cả nước(2 điểm )

- Đông Nam Bộ là nơi có sức hút mạnh nhất nguồn đầu tư nước ngoài,chiếm 50,1 % vốn đầu tư nước ngoài của toàn vùng(2 điểm )

\* Vai trò của vùng kinh tế trọng điểm miền Nam

- Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có vai trò quan trọng đối với vùng Đông Nam Bộ và đối với các tỉnh phía Nam và cả nước. (4 điểm )

**1 . Khởi động** : (2’)

**Mục tiêu:**- HS được gợi nhớ, huy động hiểu biết về vị trí, đặc điểm tự nhiên, con người của Đồng bằng sông Cửu Long . Sử dụng kĩ năng đọc tranh ảnh để nhận biết các đặc điểm chính về thiên nhiên và con người của Đồng bằng sông Cửu Long .

- Tìm ra nội dung chưa biết về Đồng bằng sông Cửu Long từ đó dễ dàng kết nối với bài học.

**Phương pháp - kĩ thuật:**Vấn đáp qua tranh ảnh – Cá nhân

**Phương tiện:** Một số hình ảnh về vùng Đồng bằng sông Cửu Long

**Các bước hoạt động:**

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Giáo viên cung cấp một số hình ảnh và yêu cầu học sinh nhận biết:





**Bước 2:** HS Quan sát ảnh và bằng hiểu biết để trả lời

**Bước 3:** HS báo cáo kết quả ( Một HS trả lời, các HS khác nhận xét).

**Bước 4:** GV dẫn dắt vào bài.

*Giới thiệu* : Chúng ta dã tìm hiểu đặc điểm tự nhiên vùng Đông Nam Bộ .Hôm nay cô giới thiệu một vùng kinh tế thứ 7 có đặc điểm như thế nào ? => Bài 36

**2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH** | **NỘI DUNG** |
| **Hoạt động 1:*Tìm hiểu vị trí địa lí giới hạn lãnh thổ vùng ĐBSCL***.  ***Mục tiêu :*** -Nhận biết vị trí địa lí và giới hạn lãnh thổ, của vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long và nêu ý nghĩa của trong phát triển kinh tế xã hội  **Phương pháp – kĩ thuật:** PP thảo luận, đàm thoại gợi mở, giảng giải; kĩ thuật hỏi chuyên gia, học tập hợp tác.  **Phương tiện:** SGK, bản đồ tự nhiên vùng Đồng bằng sông Cửu Long, bảng phụ.  **Hình thức tổ chức: cá nhân / n**hóm.  Bước 1:Quansát bảng 35.1 cho biết ĐBSCL gồm mấy tỉnh? Diện tích dân số  ? Xác định ranh giới của vùng trên đất liền các đảo và quần đảo  ? Nêu ý nghĩa vị trí địa lí của vùng  Bước 2:HS Thực hiện nhiệm vụ  Bước 3:Hs: Thuận lợi cho giao lưu kinh tế trên đất liền và biển với các vùng và cả nước, liền kề với vùng kinh tế trọng điểm phía Nam  Bước 4: GV chuẩn xác kiến thức  - Sản phẩm đạt được : **Vị trí địa lí ,giới hạn lãnh thổ**   * **Là vùng tận cùng phía tây nam của nước ta** * **Bắc giáp campu chia** * **Tây Nam :vịnh Thái Lan** * **Đông Nam :Biển Đông** * **Đông Bắc vùng Đông Nam Bộ**   \* Ý nghĩa :Thuận lợi cho giao lưu kinh tế trên đất liền và biển với các vùng và cả nước  **Hoạt động 2 :** Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên và tài nguyên  ***Mục tiêu :T***rình bày đạc điểm tự nhiên,tài nguyên thiên nhiên của vùng,những thuận lợi khó khăn trong phát triển kinh tế xã hội  **Phương pháp – kĩ thuật:** PP thảo luận, đàm thoại gợi mở, giảng giải; kĩ thuật hỏi chuyên gia, học tập hợp tác.  **Phương tiện:** SGK, bản đồ tự nhiên vùng ĐBSCL, hình ảnh một số phong cảnh đẹp của vùng.  **Hình thức tổ chức hoạt động :** Nhóm  Bước 1:  GV :Khái quát về toàn bộ sông Mê Công và phần hạ lưu của sông thuộc phần Việt Nam  ? Địa hình của vùng Đồng Bằng Sông cửu Long có Đặc điểm gì  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ  HS ; địa hình tương đối bằng phẳng  ? Với vị trí địa lí của vùng, khí hậu có đặc điểm gì  Hs : khí hậu cận xích đạo,nóng ẩm quanh năm,nguồn nước phong phú  - Sinh vật trên cạn dưới nước phong phú đa dạng  ? Dựa vào h35.1 hãy cho biết các loại đất chính ở ĐBSCL,sự phân bố của chúng giá trị sử dụng  GV : kết luận  ? Tài nguyên thiên nhiên của vùng có những thuận lợi và khó khăn gì trong phát triển nông nghiệp  Bước 3: Hs : Thuận lợi ;phát triển nông nghiệp  Khó khăn :lũ lụt ,diện tích đất phèn ,mặn,thiếu nước mùa khô……  ? Nêu ý nghĩa của việc cải tạo đất phèn đất mặn  Bước 4: GV Chuẩn xác kiến thức   * -Sản phẩm đạt được : Địa hình tương đối khá bằng phẳng * Diện tích :39734 Km2   -khí hậu cận xích đạo ,nóng ẩm quanh năm, nguồn nước phong phú  - Sinh vật trên cạn dưới nước phong phú đa dạng  -Đồng bằng có diện tích rộng,có 3 loại chính đều có 3 loại chính đều có giá trị kinh tế lớn  - Đất phù sa ngọt diện tích 1,2 triệu ha  - Đất phèn, mặn diện tích 2,5 triệu ha  \* Tài nguyên có nhiều thế mạnh để phát triển nông nghiệp  **Hoạt động 3 :** Tìm hiểu đặc điểm dân cư ,xã hội  ***Mục tiêu :T***rình bày đặc điểm tự dân cư ,xã hội và tác động của chúng tới sự phát triển kinh tế xã hội của vùng .  **Phương pháp – kĩ thuật:** PP thảo luận, đàm thoại gợi mở, giảng giải; kĩ thuật hỏi chuyên gia, học tập hợp tác.  **Phương tiện:** SGK, đoạn video về văn hóa và con người của ĐBSCL.  **Hình thức tổ chức:** cá nhân  Bước 1:  ? cho biết sự phân bố dân cư của vùng ĐBSCL  ?Dựa vào bảng số liệu 35.1 nhận xét tình hình dân cư ,xã hội ở ĐBSCL so với cả nước  ? Đặc điểm dân cư,xã hội của vùng có những thuận lợi và khó khăn gì trong phát triển kinh tế,  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ  Bước 3:HS : Trả lời  Bước 4: GV : Chuẩn xác kiến thức  - Sản phẩm đạt được **- Vùng đông dân,có nhiều dân tộc sinh sống như người kinh,Hoa, chăm ,khơme** | **I. Vị trí địa lí ,giới hạn lãnh thổ**     * **Là vùng tận cùng phía tây nam của nước ta** * **Bắc giáp campu chia** * **Tây Nam :vịnh Thái Lan** * **Đông Nam :Biển Đông** * **Đông Bắc vùng Đông Nam Bộ**     \* Ý nghĩa :Thuận lợi cho giao lưu kinh tế trên đất liền và biển với các vùng và cả nước  **II .Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên**   * Địa hình tương đối khá bằng phẳng * Diện tích :39734 Km2   -khí hậu cận xích đạo ,nóng ẩm quanh năm, nguồn nước phong phú  - Sinh vật trên cạn dưới nước phong phú đa dạng  -Đồng bằng có diện tích rộng,có 3 loại chính đều có 3 loại chính đều có giá trị kinh tế lớn  - Đất phù sa ngọt diện tích 1,2 triệu ha  - Đất phèn, mặn diện tích 2,5 triệu ha  \* Tài nguyên có nhiều thế mạnh để phát triển nông nghiệp  **III .Đặc điểm dân cư,xã hội**  - Vùng đông dân,có nhiều dân tộc sinh sống như người kinh,Hoa, chăm ,khơme |

**3.Luyện tập:**

- Mục tiêu: - Mục tiêu: Củng cố lại nội dung bài học về vị trí địa lí ,điều kiện tự nhiên của vùng ĐBSCL

-Phương Pháp/ kĩ thuật dạy học :phương pháp vấn đáp ,đàm thoại gợi mở ,thuyết trình .- Phương tiện tài liệu : Bảng phụ

-Hình thức tổ chức hoạt động : cá nhân

***Bài tập trắc nghiệm***

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý đúng :

1.Nhân tố nào ***không*** là điều kiện tự nhiên thuận lợi để Đồng bằng sông Cửu Long trở thành vùng trọng điểm lúa số một ở nước ta?

A. Có tiềm năng lớn về đất phù sa ngọt.

B. Có khí hậu nhiệt đới nóng quanh năm.

C. Có diện tích đất phèn và đất mặn lớn.

D. Có sông ngòi dày đặc.

2. Song song với phát triển kinh tế, Đồng bằng sông Cửu Long phải giải quyết vấn đề cơ bản nào sau đây?

A. Tăng nhanh thu nhập bình quân đầu người.

B. Hạ tỉ lệ tăng dân số tự nhiên.

C. Nâng cao mặt bằng dân trí và phát triển đô thị.

D. Giảm hộ nghèo và nâng cao tuổi thọ trung bình của người dân

**4. Vận dụng, tìm tòi , mở rộng:**

**- Mục tiêu: HS biết vận vụng ,tìm tòi kiến thức để giải quyết vấn đề**

**- Phương pháp/ kĩ thuật :phương pháp vấn đáp ,đàm thoại gợi mở ,thuyết trình .- Phương tiện tài liệu : BĐTN Vùng ĐBSCL**

**- Hình thức tổ chức hoạt động : cá nhân**

- Tài nguyên thiên nhiên của vùng có những thuận lợi và khó khăn gì trong phát triển nông nghiệp ?

- Nhận xét tình hình dân cư xã hội ở ĐBSCL so với cả nước ?